



TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH VIỆT NAM

NĂM 2010

TS. NGUYỄN NGỌC TUYẾN*

Phó viện trưởng Viện nghiên cứu tài chính

MỘT SỐ DỰ BÁO VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách năm 2010

Năm 2010 là năm cuối cùng thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010), nên những kết quả đạt được về kinh tế - xã hội, về tài chính - ngân sách có ý nghĩa rất quan trọng không những cho việc đánh giá thành quả thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội 10 năm qua mà còn góp phần tạo nền móng cho sự phát triển bền vững ở giai đoạn tiếp theo (2011-2020).

Trên cơ sở đánh giá những tình hình cụ thể trong và ngoài nước nên ngay từ đầu năm, Chính phủ đã có Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 15/1/2010 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2010 với mục tiêu tổng quát là: “Nỗ lực phấn đấu phục hồi tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức cao hơn năm 2009, tăng tính ổn định kinh tế vĩ mô; nâng cao chất lượng tăng trưởng; ngăn chặn lạm phát cao trở lại; tăng khả năng bảo đảm an sinh xã hội; chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh; phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010”.

Bên cạnh các mục tiêu chung này, một số chỉ

tiêu quan trọng, cụ thể phải phấn đấu thực hiện trong năm 2010 là: Tăng trưởng kinh tế đạt mức 6,5%, xuất khẩu tăng 8%, lạm phát dưới 7%, thâm hụt ngân sách dưới 6,2%... Đây là những chỉ tiêu cơ bản làm điều kiện quan trọng cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội khác trong năm và cả giai đoạn 10 năm 2001-2010.

2. Một số nhân tố tác động tới thực hiện các mục tiêu về tài chính - ngân sách năm 2010 và dự báo

Tài chính - ngân sách là lĩnh vực gắn liền với tăng trưởng kinh tế, với các cân đối kinh tế vĩ mô và hầu hết các hoạt động khác trong xã hội. Với vai trò vừa tạo nguồn lực, tạo điều kiện cho thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, vừa có chức năng giám sát, điều tiết nền kinh tế nên tài chính luôn là công cụ quan trọng của Nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn phát triển. Ngược lại, với vị trí là một bộ phận không thể tách rời và phản ánh kết quả của hoạt động kinh tế, nền tài chính - ngân sách luôn có mối quan hệ chặt chẽ và chịu sự tác động, chi phối của các yếu tố khác trong nền kinh tế.

Năm 2010, mặc dù kinh tế VN được nhiều chuyên gia nhận định là đã ra khỏi khủng hoảng và đang phục hồi với những dấu hiệu tích cực, song, quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn do các yếu tố cả bên

* Học viện Tài chính

trong lẫn bên ngoài nền kinh tế tác động tới.

Đối với các nhân tố bên ngoài, kinh tế thế giới đã vượt qua đáy của khủng hoảng năm 2009, đang trong quá trình phục hồi là những điều kiện thuận lợi cho kinh tế VN phát triển. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của kinh tế thế giới vẫn còn yếu và chứa đựng nhiều rủi ro. Sự phục hồi của kinh tế thế giới hiện nay chủ yếu là kết quả của việc thực hiện tích cực gói kích thích kinh tế khổng lồ ở các nước trong năm 2009. Năm 2010, khi gói kích thích kinh tế giảm dần và không còn nữa thì những điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế cũng bị hạn chế ở mức độ nhất định.

Ngoài ra, gói kích thích kinh tế tuy có tác động tích cực giúp các nền kinh tế thoát khỏi khủng hoảng và suy thoái, song ở một số nước nó cũng để lại hậu quả lớn, đó là nợ công của một số nước tăng mạnh, vượt ngưỡng an toàn và dẫn đến nguy cơ vỡ nợ ở một số quốc gia, hạn chế quá trình phục hồi và phát triển kinh tế. Nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới năm 2010 được dự báo với tốc độ tăng trưởng thấp, thất nghiệp cao, giá cả hàng hóa phục hồi chậm... sẽ là những nhân tố tác động không thuận lợi cho phát triển của kinh tế VN, đặc biệt là hoạt động xuất nhập khẩu.

Từ những năm 1990 đến nay, đối với VN, xuất khẩu là nhân tố luôn được coi như là một trong những động lực cho phát triển kinh tế. Năm 2010, xuất khẩu dự kiến chỉ đạt mức 8%. Tuy nhiên, nếu phân tích kỹ về cơ cấu các sản phẩm xuất khẩu thì năm 2010 chưa có những đột biến đáng kể cả về sản lượng lẫn về giá bán để tăng kim ngạch so với năm 2009. Do vậy, nếu không có những giải pháp tích cực và thiết thực thì khả năng đạt mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu sẽ gặp khó khăn và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu cũng khó đạt chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN).

Ngoài ra, một trong những nguyên nhân quan trọng gây nên tình trạng bất ổn kinh tế vĩ mô tại VN là sự mất cân đối giữa tiết kiệm và đầu tư. Trong những năm gần đây, tỷ lệ tiết kiệm của VN chỉ đạt khoảng 30% GDP trong khi mức đầu tư đã lên tới hơn 40%, điều này đã làm cho mức độ nhập siêu lớn ở mức 2 con số. Sản phẩm nhập khẩu tăng ở tất cả các nhóm sản phẩm: (i) Nhóm thiết bị máy móc, vật tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp thuộc các thành phần trong nước khi tăng đầu tư; (ii) nhóm

sản phẩm, vật tư nhập về chế biến, lắp ráp để xuất khẩu và tiêu dùng trong nước tăng; và (iii) nhóm sản phẩm hàng tiêu dùng cao cấp tăng đã tạo ra thâm hụt thương mại lớn. Khi khả năng xuất khẩu khó có thể tăng nhanh nhưng nhập khẩu lại luôn tăng mạnh thì chắc chắn thâm hụt thương mại sẽ cao. Trong khi các dòng vốn vào VN có xu hướng giảm sút do thâm hụt ngân sách lớn tại các nước phát triển làm cho lãi suất tăng cao, mức nhập siêu lớn như hiện nay của VN có thể sẽ tác động không tốt tới việc giữ vững ổn định cho hệ thống tài chính và tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, tăng trưởng kinh tế và thu NSNN cũng thiếu bền vững.

Nguy cơ bất ổn của hệ thống tài chính càng cao nếu lạm phát có xu hướng gia tăng. Bên cạnh việc cung tiền và tín dụng tăng cao trong năm 2009, việc tăng giá xăng, than, điện, nước... cũng góp phần tác động tới lạm phát tăng. Đặc biệt, việc điều chỉnh tăng tỷ giá cuối năm 2009 và đầu năm 2010, mặc dù là chính sách đúng đắn, kịp thời giúp ổn định thị trường tiền tệ, kích thích xuất khẩu, song khi tỷ giá tăng lên cũng làm cho chi phí nhập khẩu tăng lên. Đồng thời, giá nguyên, nhiên vật liệu nước ngoài, đầu vào của sản xuất cũng tăng và do đó sẽ tác động tới tăng lạm phát; các doanh nghiệp phụ thuộc vào nguồn nguyên, nhiên, vật liệu và máy móc nhập khẩu sẽ gặp khó khăn về sản xuất kinh doanh do chi phí sản xuất tăng cao và thu NSNN sẽ có nguy cơ giảm.

Tỷ giá tăng cũng tác động tới chi tiêu chính phủ. Khi tăng tỷ giá thì chi trả nợ của Chính phủ sẽ tăng cao và dẫn tới tăng thâm hụt NSNN. Nguồn bù đắp cho thâm hụt NSNN là vay trong nước và vay nước ngoài. Vay nước ngoài sẽ làm tăng gánh nặng nợ của Chính phủ, gánh nặng nợ của quốc gia, tăng nguy cơ rủi ro về tỷ giá và lãi suất. Ngoài ra, thâm hụt NSNN tăng cao cộng với thâm hụt thương mại cũng đang có xu hướng tăng trong giai đoạn này sẽ làm cho thâm hụt cán cân vãng lai nghiêm trọng hơn. Nếu cán cân vốn không bù đắp được thâm hụt của cán cân vãng lai thì thâm hụt cán cân thanh toán sẽ xảy ra và nguồn bù đắp phải lấy từ quỹ dự trữ ngoại hối của Nhà nước, quy mô quỹ sẽ giảm, gây tác động tới an ninh tài chính quốc gia, khả năng chống chọi với những tác động xấu của nền kinh tế sẽ bị suy yếu. Thực tiễn năm 2007, khi Ngân hàng Nhà

nước mua thêm 11 tỷ USD thì Quỹ dự trữ ngoại hối của VN đã lên tới 21 tỷ USD, song do những năm gần đây, thâm hụt cán cân thương mại thường xuyên lớn trên 10 tỷ USD, chi tiêu chính phủ cũng tăng do phải thực hiện các giải pháp kích thích kinh tế, thâm hụt ngân sách tăng cao hơn trước, nên đến cuối năm 2009, quỹ dự trữ ngoại hối đã giảm xuống còn khoảng 16 tỷ USD.

Đối với vay trong nước, nếu vay với số lượng lớn và đảm bảo đạt được mục tiêu về lượng tiền cần huy động thì lãi suất phải tương đương hoặc cao hơn lãi suất ngân hàng và điều đó sẽ làm tăng mức cạnh tranh về lãi suất, tạo áp lực tăng lãi suất, tăng lạm phát trong nền kinh tế.

Ngoài ra, cơ chế cho vay thỏa thuận giữa ngân hàng và doanh nghiệp cũng là nguyên nhân tiềm ẩn đẩy lạm phát tăng cao nếu như Chính phủ không có biện pháp hữu hiệu kiểm soát lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại.

Thực tế những tháng đầu năm 2010, lãi suất huy động bình quân năm của các ngân hàng đang ở mức trên 10%/năm (cao nhất đến tháng 4/2010 là 11,9%), như vậy lãi suất huy động bình quân tháng chưa đạt 1%, trong khi CPI 4 tháng đầu năm là 4,27 (bình quân tháng là trên 1%). So với chỉ số giá tiêu dùng thì lãi suất tiền gửi là đang âm. Mặc dù những tháng đầu năm CPI thường là cao hơn các tháng khác, song hiện nay áp lực tăng CPI đang lớn dần khi tiền lương tăng từ ngày 1/5/2010 và nhiều chuyên gia nhận định nếu Chính phủ không có những giải pháp thật sự hữu hiệu, thì có thể chỉ số giá cả năm sẽ tăng trên 10%. Đây là điều rất cần quan tâm đối với thị trường tiền tệ. Việc VND mất giá so với USD cộng với lãi suất tiền gửi tính bình quân theo tháng thực tế đang ở mức âm, khiến cho các ngân hàng có thể phải tìm cách tăng lãi suất huy động, tăng lãi suất cho vay và dẫn tới tăng chi phí sản xuất, tăng giá và nguy cơ tăng lạm phát.

Ngoài ra, đáng lo ngại hơn cả là yếu tố tâm lý, là kỳ vọng lạm phát tăng của người dân và doanh nghiệp đang ở mức cao. Yếu tố này nếu không có những giải pháp hữu hiệu để kiểm soát thì có thể làm cho lạm phát tăng, GDP giảm trong ngắn hạn và điều đó sẽ tác động không tốt tới thực hiện các mục tiêu thu, chi và thâm hụt NSNN trong năm nay.

Bên cạnh các yếu tố vĩ mô như tăng trưởng,

lạm phát, xuất nhập khẩu thì một số các yếu tố trực tiếp khác như thu dầu thô, thu thuế hàng nhập khẩu, các chính sách chi tiêu của Chính phủ cũng là những nhân tố có tác động lớn tới thực hiện các nhiệm vụ thu chi NSNN năm 2010:

Đối với dầu thô: Thu dầu thô là khoản thu có tỷ trọng lớn nhất trong tổng thu NSNN VN suốt những năm từ 1990 cho tới nay. Thu dầu thô hàng năm thường chiếm từ 25% và thậm chí có năm đạt mức 29% tổng thu NSNN. Tuy là khoản thu lớn, song thu dầu thô lại là khoản thu không thật sự vững chắc do phụ thuộc nhiều vào giá dầu thô trên thị trường thế giới và những biến động của tỷ giá. Năm 2010, nhiều dự báo cho rằng giá dầu thô sẽ tăng trong khoảng 6 tháng đầu năm và có thể sẽ giảm vào 6 tháng cuối năm. Hiện nay giá dầu thô đang dao động ở mức trên 80 USD/thùng, cao hơn giá dự tính thu từ dầu thô khi xây dựng dự toán thu NSNN từ đầu năm là 68 USD/thùng. Như vậy, thu dầu thô năm 2010 có thể tăng chút ít so với dự toán đầu năm nếu như sản lượng dầu thô khai thác không có nhiều biến động và giá dầu thô sẽ không giảm nhiều vào 6 tháng cuối năm. Tuy nhiên, thực tế biến động của giá dầu nhiều năm qua cho thấy, việc dự báo giá dầu thô là rất khó chính xác và do vậy thu dầu thô vẫn là khoản thu khó dự báo và không vững chắc.

Với thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cũng là khoản thu lớn thứ hai sau dầu thô (khoảng 18%-20%) trong tổng thu NSNN, trong đó khoảng 90% là thu từ hoạt động nhập khẩu (thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu, thuế VAT hàng nhập khẩu). Để hạn chế áp lực gia tăng tỷ giá và kiềm chế lạm phát ở mức khoảng 7% thì thâm hụt thương mại phải được kiểm soát chặt chẽ và không được tăng quá cao. Điều đó có nghĩa là, năm 2010, khi xuất khẩu khó có thể tăng mạnh cả về lượng và giá thì nhập khẩu sẽ phải hạn chế nhiều, nhất là nhập khẩu sản phẩm tiêu dùng để không tăng thâm hụt thương mại. Khi nhập khẩu bị kiểm soát chặt chẽ thì thu thuế đối với hàng nhập khẩu cũng chỉ có thể đạt chỉ tiêu dự toán, khó có thể tăng thêm.

Như vậy, năm 2010 mặc dù có nhiều thách thức từ các yếu tố bên trong và bên ngoài tác động, song có thể dự báo khả năng thu NSNN đạt được chỉ tiêu đặt ra trong dự toán là hoàn toàn có khả

năng và tương đối hiện thực.

Đối với chi NSNN: Thách thức lớn đối với chi NSNN năm 2010 chính là lạm phát và tỷ giá. Nếu mức lạm phát không giữ được như dự kiến (khoảng 7%) mà cao hơn thì chi NSNN (chi đầu tư, chi thường xuyên) sẽ bị tác động và dẫn tới khả năng tăng thâm hụt NSNN. Cho tới nay, lạm phát (CPI) đang có xu hướng giảm dần, song theo chu kỳ thì những tháng vào quý III và IV, đặc biệt là tháng cuối năm, chỉ số giá tiêu dùng mới cao trở lại. Nhiều dự báo cho rằng, lạm phát trong năm 2010 có thể sẽ cao hơn mức 7% đặt ra. Đây sẽ là một thách thức lớn đối với điều hành chi và giữ vững mức thâm hụt NSNN như mục tiêu đặt ra.

Còn đối với chi trả nợ thì lại phụ thuộc vào tỷ giá. Nếu tỷ giá tăng sẽ gây áp lực tăng chi trả nợ từ NSNN và các doanh nghiệp, dẫn tới tăng thâm hụt, tăng chi phí sản xuất. Hiện nay, với việc nâng tỷ giá VND so với USD và áp dụng cơ chế lãi suất huy động vốn ngoại tệ thấp vừa qua của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá VND đang ở mức tương đối ổn định. Tuy vậy, do thâm hụt thương mại năm 2010 có thể sẽ tăng cao nên áp lực tăng tỷ giá từ nay tới cuối năm vẫn có thể xảy ra và như vậy sẽ tác động không nhỏ tới NSNN.

3. Một số khuyến nghị giải pháp

Mặc dù đã dự báo là năm 2010 ít có khả năng xảy ra những biến động lớn về tài chính - ngân sách và các chỉ tiêu về thu, chi và thâm hụt NSNN có thể đạt được như dự toán, song cần thiết vẫn phải triển khai thực hiện một số các giải pháp trong lĩnh vực tài chính - ngân sách như sau:

Thứ nhất, áp dụng các chính sách tiền tệ và tài chính thận trọng để ổn định và lành mạnh hoá kinh tế vĩ mô.

Nếu kinh tế thế giới phục hồi mạnh mẽ, các dòng vốn vào VN tăng mạnh đủ để bù đắp thâm hụt và kiềm chế kỳ vọng VND mất giá, VN nhiều khả năng sẽ đạt được tăng trưởng cao và lạm phát thấp thông qua những chính sách tài chính và tiền tệ thận trọng.

Tuy nhiên, nếu các dòng vốn không đáp ứng được yêu cầu, VN chỉ có thể đạt được ổn định vĩ mô vững chắc nếu thi hành các biện pháp tài chính, tiền tệ thắt chặt để giảm tỷ lệ đầu tư, từ đó giảm nhập siêu và lạm phát, cũng như kỳ vọng

lạm phát. Trong trường hợp này, VN phải trả giá bằng tăng trưởng thấp trong ngắn hạn.

Nếu VN vẫn theo đuổi mục tiêu tăng trưởng cao bằng các chính sách tài chính và tiền tệ mở rộng, những nguy cơ rối loạn về tài chính có thể khiến cả 2 mục tiêu (tăng trưởng và ổn định) đều không đạt được, bởi lãi suất phải tăng lên và đầu tư tư nhân giảm.

Do vậy, cần thiết là phải áp dụng các chính sách tiền tệ và tài chính thận trọng để ổn định kinh tế vĩ mô, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng bằng các chính sách khác như cải cách thể chế, giảm thủ tục hành chính, chuyển dịch cơ cấu đầu tư, cơ cấu chi ngân sách... nói cách khác là những chính sách tái cơ cấu nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng về chất. Một số các giải pháp cụ thể như:

- Điều hành chính sách tài khoá theo hướng tiết kiệm, hiệu quả cả trong chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên; tập trung nguồn lực để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương.

- Phối hợp chặt chẽ hoạt động vay bù đắp bội chi và phát hành trái phiếu chính phủ với công tác điều hành chính sách cung tiền, chính sách lãi suất, sử dụng có hiệu quả các công cụ quản lý, điều tiết vĩ mô, bảo đảm những cân đối lớn của nền kinh tế, kiềm chế lạm phát, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế và đảm bảo huy động đủ nguồn cho nhu cầu chi NSNN.

Thứ hai, điều chỉnh hợp lý chính sách thu phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, tăng cường quản lý thu; nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực của Nhà nước; đẩy mạnh công cuộc xoá đói, giảm nghèo, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội gắn với công bằng xã hội.

Năm 2010 sẽ dừng thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế đã áp dụng trong năm 2009. Để giúp các doanh nghiệp bớt khó khăn, chỉ tiếp tục thực hiện giãn thời hạn nộp thuế một quý đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp, nhất là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tăng cường quản lý, điều hành thu NSNN. Tổ chức thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo chính sách, pháp luật thuế. Tập trung triển khai các biện pháp đôn đốc nợ và cưỡng chế nợ thuế để thu hồi vào NSNN, có biện pháp cụ thể xử lý các vướng mắc về nợ đọng thuế.

Đảm bảo phân bổ ngân sách kịp thời. Tăng cường công tác quản lý, giám sát nâng cao hiệu quả vốn đầu tư; khuyến khích các đơn vị có nguồn thu sự nghiệp, thu phí dịch vụ phấn đấu nâng mức tự trang trải cho nhu cầu chi từ nguồn thu phí của mình. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, mở rộng phạm vi đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm tư nhân. Đa dạng hoá các loại hình trợ giúp xã hội và cứu trợ xã hội.

Thứ ba, phát triển đồng bộ các thị trường, đẩy mạnh việc thực hiện quản lý giá theo cơ chế thị trường, đẩy mạnh hội nhập quốc tế và tài chính đối ngoại.

Phát triển đồng bộ các thị trường. Tập trung hoàn thiện thể chế cạnh tranh, kiểm soát độc quyền; thể chế thị trường tài chính, thị trường bất động sản, thị trường lao động, thị trường công nghệ và một số dịch vụ công cơ bản. củng cố và phát triển ổn định thị trường tài chính, thị trường chứng khoán, đảm bảo các thị trường này hoạt động lành mạnh, ổn định, trở thành kênh huy động và luân chuyển vốn quan trọng của các doanh nghiệp và của cả nền kinh tế. Tăng cường công tác giám sát, xử lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng, chứng khoán; nâng cao tính minh bạch của thị trường.

Tiếp tục thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát giá hàng hóa, dịch vụ độc quyền.

Thứ tư, đẩy mạnh cải cách khu vực sự nghiệp công, thúc đẩy xã hội hoá cung ứng các dịch vụ công.

Tiếp tục hoàn thiện và đổi mới cơ chế tài chính đối với một số hoạt động dịch vụ công, đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời nghiên cứu chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp có đủ điều kiện sang chế độ hạch toán tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; thực hiện lành mạnh hóa, công khai, minh bạch tài chính doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng và hiệu lực của quá trình xây dựng và thực thi chính sách và pháp luật về

tài chính doanh nghiệp; chấn chỉnh hoạt động, tập trung nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh chính của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; từng bước xoá bỏ bao cấp, kiểm soát hiệu quả sự lạm dụng vị thế độc quyền hoặc khống chế thị trường, thực hiện có hiệu lực và hiệu quả quyền chủ sở hữu tại các doanh nghiệp nhà nước. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, có chính sách quan tâm hỗ trợ đầu tư sản xuất kinh doanh hợp lý tại các vùng kém phát triển nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các vùng.

Thứ sáu, tiếp tục cải cách hành chính, tăng cường hiện đại hóa và nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của ngành tài chính.

Tăng cường công tác rà soát, công bố và thực thi Đề án đơn giản hoá thủ tục hành chính các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010. Tiếp tục hoàn thiện chức năng, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính trong giai đoạn mới.

Thứ bảy, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tài chính, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra tài chính. Tập trung thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện các giải pháp về tài chính của Chính phủ và Bộ Tài chính. Thanh tra, kiểm tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thanh tra chống thất thu thuế và gian lận thương mại, công tác quản lý, thanh quyết toán các khoản chi NSNN. Chú trọng công tác xử lý sau thanh tra, kiểm tra; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý của từng cấp, từng đơn vị, các quỹ tài chính.

Ngoài ra, những giải pháp về kiểm soát nhập khẩu đối với các hàng hóa xa xỉ, chống gian lận thương mại, chống buôn lậu, chống thất thu thuế... cũng là rất cần thiết để đảm bảo thực hiện được dự toán thu - chi và thâm hụt NSNN trong giai đoạn hiện nay■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kế hoạch kinh tế - xã hội và NSNN năm 2010.
2. Báo cáo hội nghị Ngành tài chính.
3. Các website của: Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch & Đầu tư.